

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 67/2022/HS-ST
Ngày: 29-8-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công

Bà Vũ Thị Phương Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Trần Đăng T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: xã S, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị Hồng K; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Kiều Thanh T và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Kiều Thanh T, sinh năm 1993; Trú tại: xã S, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/3/2022, Đội Cảnh sát giao thông - trật tự, Công an thành phố B tuần tra trên tuyến đường Nguyễn Tất Thành thuộc phường P đã phát hiện Trần Đăng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật

thu giữ: 01 (một) túi nylon dạng túi zip chứa 01 (một) viên nén hình quả dâu tây màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

Tại cơ quan điều tra, Trần Đăng T khai nhận: tối ngày 17/3/2022, T và vợ là Phạm Thị Kiều Thanh T đi sinh nhật bạn tại quán DALLAS (thuộc phường P, thành phố B). Tại đây, T gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) mua 02 viên ma túy thuốc lắc hình quả dâu tây với giá 500.000 đồng. Mua xong, T sử dụng 01 viên ngay tại quán, viên còn lại cất vào túi quần rồi đi về. Trưa ngày 18/3/2022, T điều khiển xe mô tô chở Thanh T đi công việc, khi đang lưu thông trên đường Nguyễn Tất Thành thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng với tang vật chứng. T thừa nhận tàng trữ trái phép viên thuốc lắc còn lại để sử dụng. (BL 52-61). Qua xét nghiệm, Trần Đăng T và Phạm Thị Kiều Thanh T dương tính với ma túy Amphetamine. (BL 64-65)

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Đăng T tại xã S, huyện Ch, Cơ quan Công an không giữ gì thêm (BL 27). Đối với Phạm Thị Kiều Thanh T khai nhận: Ngày 17/3/2022, Thanh T cùng với T đến quán DALLAS chơi và được một người bạn không rõ lai lịch cho sử dụng thuốc lắc. Đây là lần đầu tiên Thanh T sử dụng ma túy và Thanh T cũng không biết T mua và cất giữ ma túy trong người. Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Thanh T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1851/KL-KTHS ngày 28/4/2022 của phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận: “Một viên nén hình quả dâu tây màu hồng đựng trong 01 gói nylon hàn kín trong suốt (dạng túi zip) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3434 gam, loại MDMA.” (BL 33)

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng niêm phong và đánh số 01/CATP ngày 18/3/2022. Mẫu vật ma túy đã sử dụng hết cho công tác giám định; 01 điện thoại di động Samsung, số Imei 354565114213725 hiện đã chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự bảo quản, chờ xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T và cho Thanh T ma túy sử dụng đêm 17/3/2022, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSBR ngày 25/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Trần Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đăng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt

bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ trong vụ án đã sử dụng hết trong giám định nên không xem xét; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản làm việc ngày 18/3/2022 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Đêm 17/3/2022, Trần Đăng T chở vợ đi dự sinh nhật tại một quán tên Dallas trên địa bàn phường P, thành phố B. Khi vào quán T có gặp và mua 02 viên thuốc lắc (ma túy) của một người đàn ông lạ. T sử dụng tại chỗ 01 viên và cất giấu 01 viên. Ngày 18/3/2022 khi đang lưu thông trên đường thì bị kiểm tra hành chính, qua kiểm tra Công an phường P và Công an thành phố B phát hiện T vẫn đang tàng trữ trái phép viên ma túy có trọng lượng 0,3434 gam, loại MDMA, với mục đích tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất độc gây nghiện ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn và các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì suy nghĩ nông cạn ham chơi đua đòi theo bạn bè nên phạm tội; hành vi của bị cáo mang tính chất bộc phát nhất thời, tuy nhiên cũng cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương ứng với hành vi đã thực hiện nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: không. Tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo là thành phần lao động, sau khi phạm tội thì ân hận thể hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hợp tác với các cơ quan tố tụng; trước phiên tòa bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xác định hoàn cảnh gia đình hiện nay như vợ bị cáo đã bỏ đi giao hai con đang tuổi ăn học cho bị cáo nuôi dưỡng, bị cáo cung cấp giấy tờ xác định có cha là ông Trần Xuân Trường đã có thời gian phục vụ trong quân đội giai đoạn kháng chiến. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ và được niêm phong là tang vật của vụ án, tuy nhiên số ma túy trên đã sử dụng hết cho công tác giám định nên không xem xét. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị cáo khai nhận là tài sản cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T và cho Thanh T ma túy sử dụng, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng T 01 năm tù (Một năm tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Trần Đăng T 01 điện thoại di động Samsung, số Imei 354565114213725. (Vật chứng nêu trên đang giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Đăng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Phòng PV06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Hoàng Anh

